

CLASAMENTE ANUALE ALE CNSPR 2021
Clasament Juniori (sub 18 ani)

Poz.	Nr.	Nume	Etapa 1	Etapa 2	Etapa 3	Etapa 4	Etapa 5	Etapa 6	Total
1	707	Marcu David	17	20	20	20	13	NP	90
2	723	Bogdan Duma	NP	17	17	17	20	NP	71
3	708	Duna Andrei	20	NP	15	15	15	NP	65
4	713	Udrea Stefan	13	12	12	NP	17	NP	54
5	737	Iovan Albert	7	10	11	11	12	NP	51
6	735	Ionescu Rares	11	11	8	9	10	NP	49
7	704	Cazacu Alexandru	15	15	13	0	0	NP	43
8	776	Nistor Cristian	12	6	NP	6	9	NP	33
9	741	Gustoi Anamaria	10	7	7	7	0	NP	31
10	753	Bernini Matteo	NP	8	9	13	NP	NP	30
11	758	Susnoschi Alexandru	NP	9	10	NP	11	NP	30
12	745	Bucura Antonio	6	5	NP	8	8	NP	27
13	771	Alexandra Teslovan	NP	NP	6	12	6	NP	24
14	738	Girleanu Stefan	8	13	NP	NP	NP	NP	21
15	769	Constantin Andrei	NP	NP	NP	10	7	NP	17
16	728	Buzila Cristian	9	NP	NP	NP	NP	NP	9
17	746	Bogati Arthur Eduard	4	NP	NP	NP	4	NP	8
18	755	Scirlet Sebastian	NP	NP	NP	NP	5	NP	5
19	722	Plesa Denis	NP	NP	NP	5	NP	NP	5
20	773	Stancu Andrei	5	NP	NP	NP	NP	NP	5

Clasament Clasa 1

Poz.	Nr.	Nume	Etapa 1	Etapa 2	Etapa 3	Etapa 4	Etapa 5	Etapa 6	Total
1	739	Brescan Alexandru	20	15	17	20	17	NP	89
2	730	Sirbu-Marcullet Patricia	13	12	13	15	15	NP	68
3	740	Ana Ciprian	15	NP	15	17	NP	NP	47
4	777	Alexandrescu Mihai	17	NP	20	NP	NP	NP	37
5	728	Buzila Cristian	NP	13	NP	NP	13	NP	26
6	770	Mondoca Angela	12	NP	12	NP	NP	NP	24

Clasament Clasa 2 (1400 - 1600 cmc)

Poz.	Nr.	Nume	Etapa 1	Etapa 2	Etapa 3	Etapa 4	Etapa 5	Etapa 6	Total
1	774	Uturas Robert	17	20	17	20	20	NP	94
2	701	Popa Paul	20	NP	20	17	NP	NP	57
3	752	Draghici Daniel Stefan	15	15	12	11	NP	NP	53
4	738	Stefan Girleanu	NP	NP	15	15	15	NP	45
5	760	Crintoiu Eduard	NP	NP	13	13	13	NP	39
6	736	Simota Dan	13	13	NP	NP	NP	NP	26
7	734	Apalaghiei Atanasia	12	12	NP	NP	NP	NP	24
8	783	Motoc Claudiu	NP	NP	11	12	NP	NP	23
9	732	Nistor Alin	NP	11	9	NP	NP	NP	20

10	725	Teodor Gaina	NP	17	NP	NP	NP	NP	17
11	796	Pelmus Mihai	NP	NP	NP	NP	17	NP	17
12	784	Damian Mihai	NP	NP	NP	10	NP	NP	10
13	759	Ancuta Cristian	NP	NP	10	NP	NP	NP	10
14	751	Mutu Bogdan Ilie	0	NP	NP	NP	NP	NP	0

Clasament Clasa 3 (1600 - 2000 cmc)

Poz.	Nr.	Nume	Etapa 1	Etapa 2	Etapa 3	Etapa 4	Etapa 5	Etapa 6	Total
1	743	Grigorescu Eugen	NP	NP	20	15	17	NP	52
2	750	Bascau Iulian	NP	NP	NP	20	NP	NP	20
3	727	Rogoz Ioan	NP	NP	17	NP	NP	NP	17
4	721	Plesa Mihai Daniel	NP	NP	NP	17	NP	NP	17
5	784	Damian Mihai	NP	NP	NP	NP	15	NP	15
6	751	Mutu Bogdan Ilie	NP	NP	0	13	NP	NP	13
7	768	Borda Stefan Laurean	NP	NP	NP	12	NP	NP	12

Clasament Clasa 4 (> 2000 cmc)

Poz.	Nr.	Nume	Etapa 1	Etapa 2	Etapa 3	Etapa 4	Etapa 5	Etapa 6	Total
1	720	Bodi Alexandru	NP	NP	17	15	0	NP	32
2	744	Fazakas Ion Dorin	17	NP	NP	13	0	NP	30
3	731	Jinga Viorel	15	NP	NP	NP	NP	NP	15
4	717	Basca Mihai	13	NP	NP	NP	NP	NP	13
5	56	Szabo Botond	0	NP	NP	NP	NP	NP	0
6	42	Paul Popa	NP	0	NP	NP	NP	NP	0

Clasament Clasa Buggy

Poz.	Nr.	Nume	Etapa 1	Etapa 2	Etapa 3	Etapa 4	Etapa 5	Etapa 6	Total
1			NP	NP	NP	NP	NP	NP	0

Clasament Open

Poz.	Nr.	Nume	Etapa 1	Etapa 2	Etapa 3	Etapa 4	Etapa 5	Etapa 6	Total
1	707	Marcu David	15	17	20	17	13	NP	82
2	774	Uturas Robert	11	9	12	20	20	NP	72
3	701	Popa Paul	20	20	15	15	NP	NP	70
4	708	Duna Andrei	17	NP	17	12	17	NP	63
5	723	Bogdan Duma	NP	13	13	13	15	NP	54
6	738	Girleanu Stefan	3	11	10	10	9	NP	43
7	704	Cazacu Alexandru	13	15	11	NP	NP	NP	39
8	713	Udrea Stefan	10	10	9	NP	10	NP	39
9	737	Iovan Albert	2	6	6	4	8	NP	26
10	720	Bodi Alexandru	NP	NP	7	8	11	NP	26
11	735	Ionescu Rares	7	7	2	0	2	NP	18
12	743	Grigorescu Eugen	NP	NP	8	1	7	NP	16
13	753	Bernini Matteo	NP	4	4	6	NP	NP	14
14	758	Susnoschi Alexandru	NP	5	5	NP	4	NP	14
15	744	Fazakas Ion Dorin	8	NP	NP	0	6	NP	14

16	796	Pelmuș Mihai	NP	NP	NP	NP	12	NP	12
17	717	Basca Mihai	12	NP	NP	NP	NP	NP	12
18	725	Teodor Gaina	NP	12	NP	NP	NP	NP	12
19	750	Bascau Iulian	NP	NP	NP	11	NP	NP	11
20	776	Nistor Cristian	9	1	NP	0	0	NP	10
21	751	Mutu Bogdan Ilie	0	NP	NP	9	NP	NP	9
22	741	Gustoi Anamaria	6	3	0	0	NP	NP	9
23	752	Draghici Daniel Stefan	0	8	1	0	NP	NP	9
24	739	Brescan Alexandru	4	NP	0	0	5	NP	9
25	728	Buzila Cristian	5	NP	NP	NP	3	NP	8
26	721	Plesa Mihai Daniel	NP	NP	NP	7	NP	NP	7
27	760	Crintoiu Eduard	NP	NP	3	3	1	NP	7
28	771	Alexandra Teslovan	NP	NP	0	5	0	NP	5
29	736	Simota Dan	0	2	NP	NP	NP	NP	2
30	769	Constantin Andrei	NP	NP	NP	2	0	NP	2
31	745	Bucura Antonio	1	0	NP	0	0	NP	1
32	759	Ancuta Cristian	NP	NP	0	NP	NP	NP	0
33	727	Rogoz Ioan	NP	NP	0	NP	NP	NP	0
34	56	Szabo Botond	0	NP	NP	NP	NP	NP	0
35	732	Nistor Alin	NP	0	0	NP	NP	NP	0
36	728	Buzila Cristian	NP	0	NP	NP	NP	NP	0
37	777	Alexandrescu Mihai	0	NP	0	NP	NP	NP	0
38	734	Apalaghiei Atanasia	0	NP	NP	NP	NP	NP	0
39	731	Jinga Viorel	0	NP	NP	NP	NP	NP	0
40	773	Stancu Andrei	0	NP	NP	NP	NP	NP	0
41	746	Bogati Arthur Eduard	0	NP	NP	NP	0	NP	0
42	770	Mondoca Angela	0	NP	0	NP	NP	NP	0
43	768	Borda Stefan Laurean	NP	NP	NP	0	NP	NP	0
44	745	Bucura Antonio	NP	NP	NP	0	NP	NP	0
45	784	Damian Mihai	NP	NP	NP	0	0	NP	0
46	722	Plesa Denis	NP	NP	NP	0	NP	NP	0
47	755	Scirlet Sebastian	NP	NP	NP	NP	0	NP	0
48	783	Motoc Claudiu	NP	NP	0	0	NP	NP	0
49	740	Ana Ciprian	0	NP	0	0	NP	NP	0
50	730	Sirbu-Marculet Patricia	0	0	0	0	0	NP	0

Clasament Femina Open

Poz.	Nr.	Nume	Etapa 1	Etapa 2	Etapa 3	Etapa 4	Etapa 5	Etapa 6	Total
1	730	Sirbu-Marculet Patricia	15	12	13	13	15	NP	68
2	741	Gustoi Anamaria	17	15	17	15	0	NP	64
3	771	Alexandra Teslovan	NP	NP	15	17	17	NP	49
4	734	Apalaghiei Atanasia	13	13	NP	NP	NP	NP	26
5	770	Mondoca Angela	12	NP	12	NP	NP	NP	24